

CÔNG TY CỔ PHẦN RUBY FITNESS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN RUBY FITNESS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RUBY FITNESS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RUBY FITNESS ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300980385

3. Ngày thành lập: 14/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

(NR Trần Văn Tùng) xóm Trại 6, khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0947668888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
2.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
5.	Sản xuất máy luyện kim	2823
6.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
7.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
8.	Bán buôn tổng hợp	4690
9.	Hoạt động viễn thông khác	6190
10.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
11.	Đúc sắt, thép	2431
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
13.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Sản xuất giày dép	1520
17.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
19.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
20.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
21.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763(Chính)
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
28.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
29.	Hoạt động thể thao khác	9319
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
31.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
33.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
34.	Chi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	,

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG TỰ NHẬT QUANG	Số 32, ngõ 18 phố Khuông Hạ, Phường Khuông Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	012414820	
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		

2	TRẦN VĂN TÙNG	Xóm 6, khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	643.500	6.435.000.000	65,000	125056286	
			Tổng số	643.500	6.435.000.000	65,000		
3	TRẦN TRUNG THÀNH	Xóm Trại 5, khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	297.000	2.970.000.000	30,000	125425173	
			Tổng số	297.000	2.970.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh:

Sinh ngày: 07/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: C

Số giấy chứng thực cá nhân: 125056286

Ngày cấp: 09/06/2014

Nơi cấp: C

B

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

6,

,

C

,

, B

,

Chỗ ở hiện tại:

6,

,

C

,

,

B

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh